

Bài 7 :

MÔI TRƯỜNG NHIỆT ĐỚI GIÓ MÙA

I. MỤC TIÊU: HS đạt được

1. Kiến thức:

- Nắm được hoạt động gió mùa ở đới nóng và đặc điểm của gió mùa mùa hạ, gió mùa mùa đông
- Nắm được đặc điểm cơ bản của môi trường nhiệt đới gió mùa ,đặc điểm này chi phối thiên nhiên và hoạt động của con người theo nhịp điệu của gió mùa .
- Hiểu được môi trường nhiệt đới gió mùa là môi trường đặc sắc và đa dạng của đới nóng ,

2. Kỹ năng:

- Đọc bản đồ , biểu đồ.
- Phân tích ảnh địa lí .

3. Thái độ :

- Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường .

4. Định hướng năng lực:

- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực tính toán.
- Năng lực chuyên biệt: Tư duy tổng hợp theo lãnh thổ, sử dụng bản đồ.

5. Tích hợp: Giáo dục HS có ý thức bảo vệ môi trường sống

II. CHUẨN BỊ CỦA HS:

Vở, SGK.tư liệu tham khảo

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP:

1. Hoạt động khởi động:

- Thiên nhiên môi trường nhiệt đới có những đặc điểm gì ?

2. Hoạt động hình thành kiến thức:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	NỘI DUNG CẦN ĐẠT
<p>+ Hoạt động 1: Tìm hiểu về khí hậu</p> <p>Yêu cầu học sinh tự nghiên cứu sgk.</p> <ul style="list-style-type: none">- Dựa H5.1, xác định vị trí của môi trường nhiệt đới gió mùa?- HS quan sát H7.1, H7.2 cho biết hướng gió thổi vào mùa hạ và vào mùa đông ở các khu vực Nam Á và Đông Nam Á? Nhận xét về hướng gió thổi vào các	<p><u>1-Khí hậu :</u></p> <ul style="list-style-type: none">- Nam Á và Đông Nam Á là hai khu vực điển hình của môi trường nhiệt đới gió mùa.- Khí hậu có 2 điểm nổi bật là nhiệt độ và lượng mưa thay đổi

khu vực này?

- Hai mùa gió mang những tính chất gì?
- Tại sao hướng mũi tên chỉ hướng gió ở Nam Á lại chuyển hướng cả 2 mùa?(ảnh hưởng của lực tự quay của Trái Đất, gió vượt qua xích đạo bị đổi hướng)
- Tại sao lượng mưa ở các khu vực này lại có sự chênh lệch rất lớn giữa mùa hạ và mùa đông?
- Quan sát H7.3, 7.4 cho biết diễn biến nhiệt độ và lượng mưa trong năm của Hà Nội và Mum Bai có gì khác nhau, hoàn thành bảng sau:

Yếu tố	Hà Nội	Mum – bai
Nhiệt độ cao nhất		
Nhiệt độ thấp nhất		
Biên độ nhiệt		
Lượng mưa cả năm		
Tháng mưa		
Tháng khô hạn		

→ HS rút ra nhận xét chung về khí hậu nhiệt đới gió mùa?

- Những năm gần đây, khí hậu trên Trái Đất có sự thay đổi như thế nào? Liên hệ ở Việt nam?

+ Hoạt động 2: Tìm hiểu về các đặc điểm khác của môi trường nhiệt đới

Dựa vào H7.5,H7.6 cho biết cảnh sắc thiên nhiên có sự thay đổi như thế nào? Tại sao có sự thay đổi như vậy?

theo mùa gió và thời tiết diễn biến thất thường.

2- Các đặc điểm khác của môi trường :

- Môi trường nhiệt đới gió mùa là môi trường đa dạng và phong phú nhất trong đới nóng.

- Là nơi tập trung đông dân nhất trên thế giới vì là nơi thích hợp với nhiều loại cây lương thực và cây công nghiệp nhiệt đới.

Dựa vào sgk trình bày những điểm nổi bật về môi trường ?	
--	--

3. Hoạt động luyện tập:

1/ Hướng gió nào đem lại nhiều mưa cho khu vực ĐNA?

- A. Tây Bắc
- B. Đông Bắc
- C. Tây Nam
- D. Đông Nam

2/ Điều gì *không đúng* về MTNĐ gió mùa?

- A. Là một trong những nơi dân cư tập trung đông
- B. Sản xuất nhiều lúa gạo và cây công nghiệp nhiệt đới
- C. Có nhiều hoang mạc lớn
- D. Thường xảy ra lũ lụt, hạn hán

4. Hoạt động tìm tòi, mở rộng:

- Suu tầm tài liệu, ảnh chụp, tranh vẽ về thiên nhiên MTNĐGM
- Hoàn thiện bài tập trong sgk.

Bài 10 : DÂN SỐ VÀ SỨC ÉP DÂN SỐ TỚI TÀI NGUYÊN, MÔI TRƯỜNG Ở ĐỚI NÓNG

I. MỤC TIÊU: HS đạt được

1. Kiến thức:

- Biết được đới nóng vừa đông dân , vừa có sự bùng nổ dân số .
- Những hậu quả của sự gia tăng dân số nhanh đối với sự phát triển kinh tế , nâng cao chất lượng cuộc sống và tài nguyên môi trường .
- Biết được một số biện pháp nhằm hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực của dân số đối với tài nguyên và môi trường đới nóng .

2. Kỹ năng :

- Phân tích biểu đồ, bảng số liệu .
- Phân tích mối qua hệ giữa dân số với tài nguyên và môi trường ở đới nóng .

3. Thái độ:

- Có hành động tích cực góp phần giải quyết các vấn đề môi trường ở đới nóng .
- Ý thức được sự cần thiết phải có qui mô gia đình hợp lí .

4. Định hướng năng lực:

- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực tính toán.
- Năng lực chuyên biệt: Tư duy tổng hợp theo lãnh thổ, sử dụng bản đồ.

* Tích hợp: Giáo dục môi trường

- Giáo dục an ninh quốc phòng: Ví dụ về sự gia tăng dân số có ảnh hưởng đến đời sống, vật chất và môi trường tại một số thành phố lớn ở nước ta.

II. CHUẨN BỊ CỦA GV& HS:

Sách giáo khoa. Thước kẻ, bảng phụ, tranh ảnh ô nhiễm môi trường...

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP:

1. Hoạt động hình thành kiến thức:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	NỘI DUNG CẦN ĐẠT
<p>+ Hoạt động 1: Tìm hiểu dân số đới nóng</p> <p>- HS quan sát lược đồ 2.1 (bài 2) và cho biết dân cư ở đới nóng sống tập trung ở những khu vực nào ?</p> <p>.Tích hợp môi trường</p>	<p><u>1 . Dân số :</u></p> <p>- Chiếm gần 50 % dân số thế giới .</p> <p>- Tập trung đông :</p>

<p>Phân tích biểu đồ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát biểu đồ 1.4 (bài 1) và cho biết tình trạng gia tăng dân số hiện nay của đới nóng như thế nào ? - Trong khi tài nguyên môi trường đang bị xuống cấp thì sự bùng nổ dân số ở đới nóng có tác động như thế nào ? <p>* <u>Hoạt động 2</u>: Tìm hiểu về sức ép của dân số tới tài nguyên, môi trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hs quan sát hình 10.1 giải thích các kí hiệu . - Hs phân tích hình 10.1 - Sản lượng lương thực 1975 - 1990..... . Tăng dân số tự nhiên 1975 - 1990..... - Biểu đồ bình quân lương thực đầu người:..... <p>Nêu nguyên nhân giảm ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp để tăng bình quân lương thực đầu người lên là gì? - HS phân tích bảng số liệu dân số và rừng ở Đông Nam Á năm 1980 - 1990) và nhận xét. <p>→ Các tác động tiêu cực của dân số đến môi trường?</p>	<p>Đông Nam Á , Nam Á , Tây Phi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bùng nổ dân số gay khó khăn cho phát triển kinh tế và đời sống . <p><u>2 . Sức ép của của dân số tới tài nguyên , môi trường :</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Dân số tăng nhanh làm cho đời sống khó cải thiện, làm cho tài nguyên thiên nhiên bị cạn kiệt do khai thác quá mức, làm cho môi trường bị tàn phá . - Cần phải : + Giảm tỉ lệ gia tăng dân số . + Tăng cường phát triển kinh tế , nâng cao đời sống nhân dân .
--	---

2. Hoạt động luyện tập:

1. Những nơi tập trung dân cư đông đúc ở đới nóng là :

- A. Đông Nam Á, Nam Á, Tây Phi, Đông Nam Bra-xin .
- B. Đông Nam Á, Nam Á, Đông Phi, Trung Đông .
- C. Đông Nam Braxin, Nam Á, Tây Âu và Trung Âu.
- D. Tây Phi, Đông Bắc Hoa Kì, Tây Âu và Trung Âu.

2. Châu lục có tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên cao nhất Thế Giới là :

- A. Châu Á .
- B. Châu Âu .
- C. Châu Phi.
- D. Châu Đại Dương .

3. Dân số ở đới nóng tăng nhanh vào những năm 60 của thế kỷ XX là do

- A. chưa có ý thức kế hoạch hóa gia đình .
- B. nền sản xuất nông nghiệp cần nhiều lao động .
- C. mạng lưới y tế phát triển, tỉ lệ tử giảm .
- D. các nước đới nóng đã lần lượt giành được độc lập .

4. Dân số đới nóng tăng nhanh đã làm cho

- A. chiến tranh kết thúc, kinh tế chậm phát triển, cạn kiệt tài nguyên .
- B. kinh tế chậm phát triển, đời sống con người khó khăn, ô nhiễm môi trường, cạn kiệt tài nguyên
- C. đới nóng có nhiều lao động phục vụ cho nền sản xuất nông nghiệp .
- D. tài nguyên bị khai thác kiệt quệ, ô nhiễm môi trường sống .

5. Mối quan hệ giữa dân số và lương thực là :

- A. tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên tăng, bình quân lương thực theo đầu người giảm .
- B. tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên tăng, bình quân lương thực theo đầu người tăng .
- C. tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên tăng, sản lượng lương thực giảm .
- D. tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên tăng, sản lượng lương thực tăng .

